

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27 /2021/HNGĐ- ST
Ngày 22/9/2021
(V/v: Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG – TỈNH HẢI DƯƠNG

-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Minh Hải.**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Duy Tuấn** và ông **Phạm Huy Diệu.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mạnh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa : Ông **Nguyễn Quang Đại** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 09 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 08 năm 2021 và QĐ hoãn phiên tòa số 20 ngày 10/9/2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1990 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn ĐX xã UH, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

2.Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 2, xã VP, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

3.Người làm chứng: Bà Hồ Thị Nh, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn ĐX, xã UH, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau: Anh Nguyễn Văn Th trình bày anh và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã UH ngày 07/01/2019, có làm thủ tục cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sức khỏe của chị L sức

khỏe yếu, không ổn định về tâm lý, bệnh viện xác định chị L bị “ xuất huyết giảm tiểu cầu vô căn” lúc đó chị L đang có thai gia đình có đưa đi bệnh viện Bạch Mai chữa bệnh nằm tại viện 08 tháng, sau đó sinh non thai nhi chết lưu. Gia đình tiếp tục đưa chị L đi Bệnh viện huyết học chữa chạy nhưng không khỏi, hai lần mang thai tiếp sau đều hỏng, do chữa không khỏi bệnh nên chị L tự ý bỏ về sống tại gia đình bố mẹ đẻ ở và xây nhà riêng tại đó. Anh có gọi điện thoại cho chị L, chị L nói không về, mặt khác trước đó chị L đã có một đời chồng có con riêng, anh cũng có một đời vợ có con riêng nên trong cuộc sống có nhiều điểm bất đồng, không hòa hợp. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, anh xin ly hôn chị L để giải phóng cho hai bên.

Về con chung : Anh Th, chị L xác định vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung : Anh Th, chị L khai không có tài sản gì chung. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L có viết bản tự khai với nội dung chị và anh Th kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã UH. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn dẫn đến chị phải ra đi, nay anh Th xin ly hôn chị không nhất trí vì chị xác định tình cảm vẫn còn, chị về nhà để dưỡng bệnh chứ không bỏ về.

Lời khai của của bà Nh mẹ đẻ anh Th trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn Nguyên nhân là do chị L và anh Th sau khi lấy nhau về được 15 ngày thì chị L đi viện (Bạch Mai) chữa bệnh về đường máu thời gian dài, sau khi đi viện khoảng 08 tháng điều trị tại bệnh viện Bạch Mai về thì chị L có bầu sinh con nhưng thai nhi được 8 tháng sinh ra nhưng đã tử vong. Gia đình có đưa đi chạy chữa các nơi để cho chị L khỏe bệnh, sau đó chị L mang bầu hai lần nữa đều bị xảy thai, nên chị L tự xin phép gia đình bà nói muốn giải thoát cho chồng để hai bên có cuộc sống riêng. Chị L về nhà bố mẹ đẻ ở từ tầm tháng 10 năm 2020 đến nay. Quan điểm của bà Nh là chị L đã về gia đình đến nay gần một năm, chị L cũng xác định giải thoát cho anh Th. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Xác minh tại UBND,Thôn 2 xã VP và UBND, thôn ĐX xã UH được cung cấp như sau; Anh Th không làm đơn ra UBND xã VP hay UBND xã UH để hòa giải mà gửi đơn xuống Tòa án. Theo cung cấp đại diện chính quyền thôn 2 VP nơi chị L đang ở, chính quyền thôn đã xuống gia đình chị L hòa giải nhưng không Th, không nghe thấy nói anh Th đánh đuổi chị L mà chị L có nói do ốm đau bệnh tật không muốn phiền gia đình anh Th nên về gia đình bố mẹ đẻ ở và đã xây nhà riêng. Nay anh Th xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Anh Nguyễn Văn Th có đơn xin xử vắng mặt, Anh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L không thay đổi, bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sau (sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo các Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định Điều 70,72 BLTTDS, đối với người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 77 BLTTDS. Áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51,56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án lệ phí. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th, Xử cho anh Nguyễn Văn Th ly hôn chị Nguyễn Thị L. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, nhận thấy:

[1]**Về tố tụng:** Chị L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, chị L đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Th có đơn xin xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] **Về nội dung:** Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị L được Ủy ban nhân dân xã UH, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/01/2019, tại thời điểm kết hôn chị L và anh Th hoàn toàn tự nguyện, không bị gò ép, điều đó thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Văn Th, hội đồng xét xử thấy:* Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Th và chị L chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sức khỏe của chị L sức khỏe yếu, không ổn định về tâm lý, bệnh viện xác định chị L bị “xuất huyết giảm tiểu cầu vô căn” chị L nhiều lần mang thai nhưng đều xảy thai do sức khỏe yếu, chị không muốn phiền gia đình anh Th nên tự ý bỏ về gia đình nhà bố mẹ đẻ ở và xây nhà riêng ở đó. Mặt khác trước đó chị L đã có một đời chồng có con riêng, anh Th cũng có một đời vợ có con riêng nên trong cuộc sống có nhiều điểm bất đồng, không hòa hợp. Chị L có viết một bản tự khai xác định rõ qua trình sống chung chị và anh Th có nhiều mâu thuẫn. Tòa án đã báo gọi chị L đến Tòa án hòa giải nhiều lần xong chị không có mặt, điện thoại theo số điện thoại của chị 0978511913, chị L nghe máy nói bận không xuống, Tòa án cứ giải quyết theo đơn của anh Th. Chính quyền thôn 2 xã VP đã đến gia đình gặp gỡ hòa giải, chị đề nghị giải quyết theo pháp luật, chị đã xây nhà ở riêng, điều đó thể hiện chị không thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ, cũng như không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh Th xin ly hôn với chị L vì xét tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, anh không còn yêu thương chị L. Hội đồng xét xử xét thấy; mâu thuẫn giữa anh Th và chị L đã thực sự trầm trọng, hai bên không còn yêu thương nhau, không quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì

vậy; cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Th là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] **Về án phí** : Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th, Xử cho anh **Nguyễn Văn Th** ly hôn chị **Nguyễn Thị L**.

Về án phí: Căn cứ Điều 146, Điều 147 BLTTDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Th phải nộp 300.000đ được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0004498 ngày 01/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

5. Về Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã UH;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Tuấn Phạm Huy Diệu

Vũ Minh Hải

